TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 08 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Ông Phan Châu Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Tuấn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị V.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Vào ngày 23/8/2023 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/9/2023, Trần Tuấn H đi bộ từ nhà ra ruộng soi bắt ốc rồi lên lộ đá đến một căn nhà thuộc ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long không người ở và không đóng cửa. Sau khi soi đèn thì thấy bên hong cặp vách tường nhà này có một miếng vải cao su màu trắng nên H đến xem và phát hiện có một máy bón phân hiệu PANADO PN326 và một máy phát cỏ hiệu ZENOAH. Sau khi nhìn xung quanh không thấy người nào nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi đem về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 06/10/2023, H đem máy phát cỏ đã lấy trộm được đến bán cho ông Nguyễn Thành P với giá 500.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục đem một máy bón phân đến nhà ông Nguyễn Văn B bán với giá 700.000 đồng.

Ngày 08/10/2023, ông Võ Văn T1 phát hiện các tài sản nói trên bị mất nên ông T1 đến Công an xã P trình báo.

Đến ngày 10/10/2023 ông B và ông P biết là tài sản của ông T1 mất trộm nên cả hai đã giao nộp cho Công an xã P.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 máy bón phân hiệu PANADO PN326 đã qua sử dụng.

- 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAH đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 máy bón phân hiệu PANADO PN326, đã qua sử dụng, có giá bình quân thị trường 1.000.000 đồng.

- 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAH đã qua sử dụng, có giá bình quân thị trường 1.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 14/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Võ Văn T1 01 máy bón phân hiệu PANADO PN326 và 01 máy phát cỏ ZENOAH.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với ông Nguyễn Thành P không yêu cầu bị cáo H phải trả lại tiền mua máy phát cỏ nên không đặt ra xem xét giải quyết. Riêng đối với ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 700.000 đồng tiền mua máy bón phân. Bị cáo H đồng ý nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSTB ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Tuấn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Thành P khi mua tài sản không biết là tài sản trộm cắp, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cặp xử lý là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn H mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 700.000 đồng.

Bị hại Võ Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành P không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2023, tại ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Trần Tuấn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy bón phân hiệu PANADO PN326 và 01 máy phát cỏ ZENOAH của ông Võ Văn T1 có tổng giá trị giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 700.000 đồng.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, không vi

phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Bị hại Võ Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành P không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.1 Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Trần Tuấn H đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

2.3 Bị hại Võ Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành P không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo